TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH HÀ TĨNH

Bản án số: 07/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 20/8/2019
V/v: "Ly hôn, nuôi con"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H – TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Minh Thư

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thanh

Ông Nguyễn Duy Cừ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường, vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 143/2017/TLST-HNGĐ ngày 04/12/2017 về "*Ly hôn, nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/7/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2019/QĐST-HNGĐ ngày 06/8/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Mậu M

Địa chỉ: Khối phố H, phường L, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Đình G – Luật sư - Văn phòng Lê H thuộc đoàn Luật sư Hà Tĩnh (có mặt).

Địa chỉ: Số 363, đường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H

Địa chỉ: Khối phố H, phường L, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Trần Đình L - Luật sư - công ty luật TNHH M thuộc đoàn Luật sư Hà Tĩnh (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số 379A, đường P, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Thị H

Địa chỉ: Phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Đình G – Luật sư Văn phòng Lê H thuộc đoàn Luật sư Hà Tĩnh (có mặt).

Địa chỉ: Số 363, đường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Mậu M trình bày:

Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị H ngày 24 tháng 8 năm 2001, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện T (nay là huyện L), tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2010 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh M không được nhanh nhẹn tháo vát nên chị H đối xử thiếu tôn trọng, hay so bì xúc phạm anh M. Từ đó tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Đến năm 2013 chị H có mối quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác, hậu quả là có con chung với nhau, con thứ hai (cháu Nguyễn Thị Phương T, sinh ngày 23/01/2013). Sau khi anh M biết được cháu Nguyễn Thị Phương T không phải con mình nên tình cảm vợ chồng ngày càng căng thẳng hơn. Chị H coi thường, chửi bới, xúc phạm anh và gia đình anh, từ đó hai người không quan tâm đến nhau. Nay, anh xét thấy, tình cảm vợ chồng không còn nên anh Nguyễn Mậu M đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung:

Cháu Nguyễn Thị Diệu T, sinh ngày 03/02/2003; cháu Nguyễn Thị N sinh ngày 17/5/2016. Anh M có nguyện vọng nuôi con Nguyễn Thị Diệu T, con Nguyễn Thị N giao cho chị Nguyễn Thị H nuôi dưỡng. Anh M không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về con riêng: Cháu Nguyễn Thị Phương T sinh ngày 23/01/2013 là con riêng của chị H nên anh không có trách nhiệm nuôi dưỡng và cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Anh M trình bày, vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn, chị Nguyễn Thị H trình bày: Về điều kiện, thời gian kết hôn đúng như anh M trình bày. Còn tình cảm vợ chồng vẫn bình thường, không có mâu thuẫn, nếu anh M kiên quyết ly hôn chị nhất trí ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung, cháu Nguyễn Thị Diệu T, sinh ngày 03/02/2003; cháu Nguyễn Thị N sinh ngày 17/5/2016. Chị H có nguyện vọng được nuôi cháu Nguyễn Thị N và yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Thị N mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng).

Về con riêng: Chị Nguyễn Thị H thừa nhận cháu Nguyễn Thị Phương T, sinh ngày 23/01/2013 không phải là con chung của anh M mà là con riêng của chị H. Nên chị H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Phương T.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H trình bày, nhà và đất chị đang ở, tại khối phố Đ, Phường T, thành phố H, hiện giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên bà Phạm

Thị H (mẹ đẻ anh Nguyễn Mậu M) là tài sản do vợ chồng kiếm tiền làm nên, chị có nguyện vọng được ở nhà đất để chị và hai con sinh sống.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn cơ bản thực hiện tốt quy định tại Điều 75, 76 Bộ luật TTDS. Tuy nhiên, tại phiên tòa ngày 06/8/2019, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn vắng mặt không rõ lý do, đã vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 76 Bộ luật TTDS.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hôn nhân: Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật HNGĐ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Mậu M được ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

- Về con chung: Căn cứ các Điều 58, 81, 82, 83 Luật HNGĐ chấp nhận nội dung khởi kiện về nuôi con chung của anh Nguyễn Mậu M. Giao cháu Nguyễn Thị Diệu T cho anh Nguyễn Mậu M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Giao cháu Nguyễn Thị N cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hai bên không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về con riêng: Cháu Nguyễn Thị Phương T là con riêng của chị Nguyễn Thị H (theo kết quả giám định ADN) và chị H cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu nên giao cháu Nguyễn Thị Phương T cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết trong vụ án này.

- Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 147 BLTTDS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nguyên đơn anh Nguyễn Mậu M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Nguyên đơn làm đơn ly hôn do bị xúi dục, ép buộc ly hôn và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Anh Nguyễn Mậu M khởi kiện xin ly hôn với chị Nguyễn Thị H (nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh), Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh thụ lý, giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án ly hôn, ngày 11/7/2018 bị đơn chị Nguyễn Thị H nộp đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố H tạm đình chỉ giải quyết vụ án ly hôn và nộp đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố H *"Yêu cầu tuyên bố anh Nguyễn Mậu M (chồng chị H) mất năng lực hành vi dân sự"*. Ngày 12/7/2018, Tòa án nhân dân thành phố H ra Quyết định số 01/2018/QĐST-HNGĐ về việc tạm đình chỉ giải quyết vụ án Hôn nhân gia đình: *"Xin ly hôn và giải quyết nuôi con"* giữa nguyên đơn anh Nguyễn Mậu M và bị đơn chị Nguyễn Thị H. Ngày 21/3/2019, Tòa án nhân dân thành phố H ra Quyết định sơ thẩm số 01/2019/QĐDS-ST về việc giải quyết việc dân sự: *"Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự"* theo đơn yêu cầu của chị Nguyễn Thị H; Tòa án nhân dân thành phố H đã quyết định: Không chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của chị Nguyễn Thị H về việc *"Yêu cầu tuyên bố anh Nguyễn Mậu M mất năng lực hành vi dân sự"*. Không đồng ý với Quyết định sơ thẩm số 01/2019/QĐDS-ST về việc giải quyết việc dân sự: *"Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự"* của Tòa án nhân dân thành phố H, bị đơn chị Nguyễn Thị H kháng cáo Quyết định sơ thẩm số 01/2019/QĐDS-ST với nội dung: *" Yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh H hủy Quyết định sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố H và đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh căn cứ vào Bệnh án để tuyên bố anh Nguyễn Mậu M mất năng lực hành vi dân sự"*. Ngày 10/6/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh ra Quyết định phúc thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2019/QĐPT-VDS; Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đã quyết định: *"Không chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Nguyễn Thị H về việc Yêu cầu tuyên bố ông Nguyễn Mậu M mất năng lực hành vi dân sự"*. Sau khi nhận được quyết định phúc thẩm số 01/2019/QĐPT-VDS của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, ngày 24/6/2019, Tòa án nhân dân thành phố H đã ra Quyết định số 01/2019/QĐST-HNGĐ về việc tiếp tục giải quyết vụ án Hôn nhân và gia đình: *"Xin ly hôn và giải quyết nuôi con"* giữa nguyên đơn anh Nguyễn Mậu M và bị đơn chị Nguyễn Thị H đến ngày 22/7/2019 Tòa án nhân dân thành phố H ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 06/2019/QĐXXST-HNGĐ.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn chị Nguyễn Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa ngày 20/8/2019 và có Bản luận cứ gửi cho Tòa án nhân dân thành phố H. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố H xét xử vắng mặt người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

Anh Nguyễn Mậu M và chị Nguyễn Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện T (nay là huyện L) tỉnh Hà Tĩnh nên quan hệ hôn nhân giữa anh M và chị H là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị Nguyễn Thị H ngoại tình với người đàn ông khác dẫn đến có con riêng (cháu Nguyễn

Thị Phương T sinh ngày 23/01/2013). Từ đó, anh M và chị H không có tình cảm và hai người đã sống ly thân từ tháng 12 năm 2014 đến nay.

Hội đồng xét xử xét thấy: Cuộc sống chung giữa vợ chồng anh M và chị H không còn tồn tại, tình trạng hôn nhân giữa anh M và chị H đã trầm trọng, mâu thuẫn vợ chồng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, giải quyết cho anh Nguyễn Mậu M ly hôn với chị NguyễnThị H theo yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung, cháu Nguyễn Thị Diệu T, sinh ngày 03/02/2003; cháu Nguyễn Thị N, sinh ngày 17/5/2016. Hiện nay, cháu Nguyễn Thị Diệu T anh M đang trực tiếp nuôi dưỡng; cháu Nguyễn Thị N chị H đang trực tiếp nuôi dưỡng. Anh M có nguyện vọng được nuôi cháu Nguyễn Thị Diệu T, cháu T cũng có nguyện vọng ở với anh M; chị H có nguyện vọng được nuôi cháu Nguyễn Thị N, nên cần giao cháu Nguyễn Thị Diệu T cho anh M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục; giao cháu Nguyễn Thị N cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục đảm bảo về quyền lợi mọi mặt của các con, phù hợp quy định tại điều 58; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con riêng: Cháu Nguyễn Thị Phương T, sinh ngày 23/01/2013 không phải là con chung của anh M mà là con riêng của chị H. Chị H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng nên cần giao cháu Nguyễn Thị Phương T cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh M không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung; chị H yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Thị N mỗi tháng 2.000.000 (hai triệu đồng). Xét thấy, anh M không có công ăn việc làm, thu nhập, mặt khác mỗi người nuôi một con chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con chung của chị H.

Về tài sản: Anh Nguyễn Mậu M trình bày, vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Nguyễn Thị H có yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân. Theo chị H, tài sản là nhà và đất tại khối phố Đ, phường T, thành phố H mà chị đang ở, chị có nguyện vọng được ở trên ngôi nhà này. Ngày 23/5/2018 Tòa án nhân dân thành phố H ra thông báo nộp tiền tạm ứng án phí chia tài sản số 73/2018/TB-TA. Sau khi nhận được thông báo số 73/2018/TB-TA ngày 23/5/2018 của Tòa án nhân dân thành phố H *(Thông báo nộp tiền tạm ứng án phí chia tài sản)*, ngày 01/6/2018 chị H có đơn yêu cầu được miễn tiền tạm ứng án phí chia tài sản. Ngày 04/6/2018, Tòa án nhân dân thành phố H có công văn trả lời số 107/2018/VP-TA về việc, không chấp nhận yêu cầu xin miễn tiền tạm ứng án phí chia tài sản cho chị Nguyễn Thị H vì chị H không thuộc diện được miễn nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Căn cứ vào quy định tại Điều 146; khoản 2, 3 Điều 195 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án không xem xét giải quyết yêu cầu chia tài sản của chị Nguyễn Thị H trong vụ án này. Chị H có

quyền làm đơn khởi kiện chia tài sản bằng vụ án dân sự khác khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

[3] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 146; khoản 1 Điều 147 BLTTDS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, nguyên đơn anh Nguyễn Mậu M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp các quy định pháp luật.

[6] Xét ý kiến của người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bị đơn không có căn cứ theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 các Điều 57; 58; 81; 82; 83 *Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 146; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự*; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Mậu M được ly hôn chị Nguyễn Thị H.

2. Về nuôi con chung:

- Giao con Nguyễn Diệu T, sinh ngày 03/02/2003 cho anh Nguyễn Mậu M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục;

- Giao con Nguyễn Thị N, sinh ngày 17/5/2016 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Anh Nguyễn Mậu M và chị Nguyễn Thị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về con riêng: Giao con Nguyễn Thị Phương T sinh ngày 23/01/2013 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Mậu M không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm. Trả lại cho anh Nguyễn Mậu M tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0000854 ngày 04 tháng 12 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền

làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSNDTPH;
- TAND Tỉnh HT;
- T.H.A.D.S TPH;
- Các đương sự;
- UBND xã M;
- Lưu: HS - VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Minh Thư

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Văn Thanh **Nguyễn Duy Cừ** **Bùi Minh Thư**